

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/DS-ST
Ngày: 29-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bình;
2. Ông Nguyễn Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Đặng Trường C, sinh năm 1973; địa chỉ: Số C, Đường H, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An.

(Theo Văn bản ủy quyền chứng thực số 1307 ngày 09/4/2024 tại Văn phòng C1, thị xã K, tỉnh Long An)

- Bị đơn:

- Ông Đặng Minh T, sinh năm 1978;
 - Ông Ngô H, sinh năm 1986;
 - Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1986.
- Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22/8/2023, ngày 21/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

Ngày 16/9/2022, bà Trần Thị L có cho ông Đặng Minh T, Ngô H và bà Nguyễn Thị Thanh T1 vay số tiền 400.000.000 đồng, có làm biên nhận có ông T, ông Ngô H, bà Nguyễn Thị Thanh T1 ký tên bên mượn tiền; bà L đưa 400.000.000 đồng cho ông T nhận tiền, lãi 3.000 đồng/ngày, thời hạn vay 01 tuần, đến nay chưa trả gốc lãi nào.

Vì ông T không trả tiền nên ngày 22/7/2023 bà L và ông T có làm lại Biên nhận ngày 22/7/2023 người mượn là ông T và ông T ký tên người mượn tiền.

Nay bà L chỉ yêu cầu ông T, ông H và bà T1 liên đới trả 400.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 22/7/2023 và yêu cầu trả lãi từ ngày 16/9/2022 đến ngày 16/11/2023 với mức lãi suất 1,6%/tháng là 89.600.000 đồng.

Tại Đơn khởi kiện ngày 27/5/2024, bà L yêu cầu ông T, ông H và bà T1 phải trả số tiền 400.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 16/9/2022 đến ngày 16/9/2023 theo mức lãi suất 0,86%/tháng là 46.480.000 đồng.

Bị đơn ông Đặng Minh T2 trình bày:

Ông Đặng Minh T và vợ chồng ông Ngô H, bà Nguyễn Thị Thanh T1 (ông T là anh ruột của bà T1) có đến gặp bà L để bà T1, ông H vay tiền của bà L mục đích đáo hạn ngân hàng.

Ông T không vay bà L 400.000.000 đồng và không nhận 400.000.000 đồng từ bà L, chữ ký trong biên nhận ngày 22/7/2023 là do ông T ký nhưng ông ký tên vì bị ép buộc, có nhiều người chứng kiến nhưng không nhớ là ai vì toàn bộ là người của bà L. Còn Biên nhận ngày 16/9/2022 là do ông T ký tên, nhưng ký với tư cách là người làm chứng.

Ông T không đồng ý trả cho bà L 400.000.000 đồng vì không nhận 400.000.000 đồng, mà bà T1 và ông H nhận.

Bị đơn ông Ngô H và bà Nguyễn Thị Thanh T1 đã được Tòa án thông báo hợp lệ văn bản tố tụng nhưng đương sự không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vụ án không hòa giải được do bị đơn ông Ngô H và bà Nguyễn Thị Thanh T1 vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện cho bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện; bà L yêu cầu ông T, ông H, bà T1 liên đới trả tiền gốc 325.000.000 đồng và trả tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày bà L nộp đơn khởi kiện (ngày 22/8/2023) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 29/7/2024) với số tiền lãi là 30.301.900 đồng; tổng cộng gốc lãi là 355.301.900 đồng vì ngày 09/8/2023 ông T đã trả được cho bà L số tiền 75.000.000 đồng.

Ông T đồng ý cùng với ông H, bà T1 trả tiền gốc 325.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của bà L; tổng cộng là 355.301.900 đồng.

Ông H và bà T1 vắng mặt không lý do nên các đương sự có mặt không thỏa thuận được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu ông Đặng Minh T, ông Ngô H và bà Nguyễn Thị Thanh T1 liên đới trả nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Các bị đơn ông Ngô H, bà Nguyễn Thị Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nguyên đơn bà L yêu cầu các bị đơn ông T, ông H và bà T1 liên đới trả tiền nợ gốc và nợ lãi. Các bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả theo quy định pháp luật.

[4] Về yêu cầu trả nợ gốc: Theo Biên nhận ngày 16/9/2022 và sự thừa nhận của ông Đặng Minh T thì có căn cứ xác định ngày 16/9/2022 ông T, ông H và bà T1 có vay của bà L số tiền 400.000.000 đồng; mục đích vay để ông H và bà T1 trả nợ ngân hàng; không xác định thời hạn vay và không thỏa thuận lãi suất, nhưng ngày 09/8/2023 ông T đã trả cho bà L 75.000.000 đồng nên số tiền nợ gốc còn lại là 325.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định giữa bà L với ông T, ông H và bà T1 đã giao kết hợp đồng vay tài sản; hợp đồng được xác lập theo ý chí tự nguyện của các bên; mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật và phát sinh về quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Cho nên bà L yêu cầu ông T, ông H và bà T1 trả số tiền gốc 325.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

[5] Về yêu cầu trả lãi: Theo Biên nhận ngày 16/9/2022 thì khi vay tiền các bên không thỏa thuận thời hạn vay và không thỏa thuận lãi suất nên các bị đơn phải trả tiền lãi chậm trả cho nguyên đơn kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu trả lại số tiền 325.000.000 đồng (tính từ ngày 22/8/2023 đến ngày 29/7/2024) với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp nên các bị đơn phải trả lãi chậm trả cho nguyên đơn số tiền là 30.301.900 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về yêu cầu liên đới trả nợ: Ông T thừa nhận cùng ông H và bà T1 vay số tiền 400.000.000 đồng của bà L và có ký và viết tên “Đặng Minh T” dưới dòng chữ “Người mượn” và dưới chữ ký viết tên “Nguyễn Thị Thanh T1, Ngô H” trên Biên nhận ngày 16/9/2022 nên bà L yêu cầu ông T, ông H và bà T1 cùng liên đới trả nợ gốc và tiền lãi chậm trả là có căn cứ chấp nhận.

[7] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L với ông T, ông H và bà T1 về yêu cầu liên đới tiền gốc còn lại và tiền lãi chậm trả.

[8] Về án phí dân sự: Các bị đơn phải liên đới chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 288, khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với ông Đặng Minh T, ông Ngô H và bà Nguyễn Thị Thanh T1 về yêu cầu liên đới trả nợ theo Biên nhận ngày 16/9/2022.

Buộc ông Đặng Minh T, ông Ngô H và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải liên đới trả cho bà Trần Thị L số tiền gốc 325.000.000 đồng và tiền lãi 30.301.900 đồng; tổng cộng gốc lãi là 355.301.900 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ trả tiền nếu chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Đặng Minh T, ông Ngô H và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải liên đới nộp số tiền 17.765.00 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L1 tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 12.240.000 đồng theo các Biên lai thu số 0003104 ngày 18/12/2023 và 0003068 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình

Nguyễn Văn Thuận

Nguyễn Văn Phương